

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày 02 – 4 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau; Địa chỉ trụ sở: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L – Chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Trung T và bà Hồ Thùy T; Cùng cư trú: Ấp B Đ, xã T P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đại diện Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau trình bày:

Vào ngày 12/8/2019 Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Phạm Trung T và bà Hồ Thùy T và thỏa thuận thanh toán tiền mặt hoặc kết thúc vụ nuôi. Hai bên thực hiện hợp đồng đến tháng 11 năm 2019 thì chấm dứt hợp đồng, ông Trục và bà Trang còn nợ lại số tiền 214.506.000 đồng. Do ông T và bà

T không trả nên Công Ty khởi kiện yêu cầu ông T và bà T trả số tiền trên.

Đối với ông Phạm Trung T và bà Hồ Thùy T: Các lần Tòa án triệu tập ông T và bà T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Qg M Cà Mau khởi kiện yêu cầu ông T và bà T trả số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền còn thiếu là 214.506.000 đồng nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông T và bà T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định của pháp luật.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Vào ngày 12/8/2019 Công Ty có ký hợp đồng bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông T và bà T, sau khi đối chiếu công nợ thì ông T và bà T còn nợ lại số tiền 214.506.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại các điều 428, 431, 432 và 434 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên ông T và bà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Theo bảng đối chiếu công nợ vào ngày 20/3/2020 thể hiện ông Trục và bà Trang còn thiếu Công ty với số tiền 214.506.000 đồng. Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông T và bà T nhưng ông T và bà T không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với lãi suất Công Ty yêu cầu tính lãi suất từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.364.000 đồng, xét thấy do ông T và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty nên ông Trục và bà Trang phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu của Công Ty yêu cầu ông T và bà T trả số tiền vốn 214.506.000 đồng và số tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.364.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T và bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 428, 431, 432, 434 và 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau. Buộc ông Phạm Trung T và bà Hồ Thùy T phải trả cho Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau số tiền vốn 214.506.000 đồng và số tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.364.000 đồng.

Kể từ ngày Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T và bà T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Trung T và bà Hồ Thùy T phải chịu 11.793.500 đồng (mười một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

- Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công Ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên T Q M Cà Mau 1.673.000 đồng (bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011748 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

